Kinh Thập Thượng (Dasuttara Sutta)

Kinh Trường Bộ (VNC PHVN, 2020)

34. KINH THẬP THƯỢNG (Dasuttara Sutta)1

Tụng phẩm I

Như vây tôi nghe. 350. Một thời, Thế Tôn trú tại Campã (Chiêm-bà)? trên bờ hồ sen Gaggarã (Già-già) cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị. Rồi Tôn giả Sãriputta bảo các vị Tỷ-kheo: Này các Hiền giả Tỷ-kheo. —Thưa Hiền giả. Các vị Tỷ-kheo ấy đáp Tôn giả Sãriputta, Tôn giả Sãriputta nói như sau: Tôi nói thập thượng pháp, Pháp đưa đến Niết-bàn, Diệt trừ mọi khổ đau? Giải thoát mọi triền phược. 351 . Này các Hiên giả, một pháp có nhiêu tác dụng, một pháp cân phải tu tap, một pháp cần phải biến tri, một pháp cần phải đoạn trừ, một pháp chịu phần tai hại, một pháp đưa đến thù thắng, một pháp rất khó thể nhập, một pháp cần được sanh khởi, một pháp cần được thắng tri, một pháp cần được tác chứng. 1) Thế nào là một pháp có nhiều tác dụng? Bất phóng dật đối với các thiện pháp. Đó là một pháp có nhiều tác dụng. 2) Thế nào là một pháp cần được tu tập? Niệm thân câu hữu với khả ý. Đó là một pháp cần được tu tập. 3) Thế nào là một pháp cần phải biến tri? Xúc hữu lậu hữu thủ. Đó là một pháp càn phải biến tri. 4) Thê nào là một pháp cân phải đoạn trừ? Ngã mạn. Đó là một pháp cân phải đoạn trừ.

1 Xem D. II. 55, 72; III. 207; M. I. 101; II. 1; III. 215; A. I. 39; II. 14, III. 207, 248, 280; IV. 39, 225, 228, 305, 306, 332, 348, 349, 408, 410, 460; V. 17, 23, 29, 46, 59^ 131, 150, 215; Ud. 85; A. 118; Pv. 112; Netti 87; Vbh. 345; Kvu. 413, 569. Kinh tương đương trong bộ Trường A-hàm kỉnh là Thập thượng kỉnh (£01. QObl.lO. 0052C17). Tham chieu: cng tạp kình (7.01. 0001.9. ỎO49bỷ); Tăng nhất (r.01. 0001.11. 0057b26); Phật thuyẹtĐại tập pháp môn kỉnh (T.01. 0012. 0226c03); Trường A-hàm thập bảo pháp kinh (T.01. 0013. 0233ỒỒ23); Tâm uế kỉnh (r.01. 0026.206. 0780bl5); Tăng.(T.02. 0125.37.5. 0712a09); T3ng.(7.02. 0125.39.5. 0730cl9); Tăng.(r.02. 0125.51.4. 0817al6).

5) Thế nào là một pháp chịu phần tai hại? Bất chánh tác ý. Đó là một pháp chịu phần tai hại. 6) Thế nào là một pháp đưa đến thù thắng? Chơn chánh tác ý. Đó là một pháp đưa đến thù thắng. 7) Thế nào là một pháp rất khó thể nhập? Vô gián tâm định. Đó là một pháp rất khó thể nhập. 8) Thế nào là một pháp cần được sanh khởi? Bất động trí. Đó là một pháp cần được sanh khởi. 9) Thế nào là một pháp cần được thắng tri? Tất cả loài hữu tình do vật thực mà tồn tại. Đó là một pháp cần được thắng tri. 10) Thế nào là một pháp cần được tác chứng? Bất động tâm giải thoát. Đó là một pháp cần được tác chứng. Như vậy, mười pháp này là chơn, thực5 như thị? không phải không như thị, không thể sai khác, được Như Lai giác ngộ Chánh đẳng Chánh giác. 352. Có hai pháp có nhiều tác dụng, có hai pháp cần phải tu tập, có hai pháp cần phải biến tri, có hai pháp cần phải đoạn trừ, có hai pháp chịu phần tai hại, có hai pháp đưa âèn thù thăng, có hai

pháp rât khó thê nhap, có hai pháp cần được sanh khởi, có hai pháp cần được thăng tri, có hai pháp cân được tác chứng. 1) Thế nào là hai pháp có nhiều tác dụng? Niệm và tỉnh giác. Đó là hai pháp có nhiều tác dụng. 2) Thế nào là hai pháp cần phải tu tập? Chỉ và quán. Đó là hai pháp cần phải tu tập. 3) Thê nào là hai pháp cân được biên tri? Danh và săc. Đó là hai pháp cân được biến tri. 4) Thế nào là hai pháp cần phải đoạn trừ? Vô minh và hữu ái. Đó là hai pháp cần phải đoạn trừ. 5) Thế nào là hai pháp chịu phần tai hại? Ác ngôn và ác hữu. Đó là hai pháp chịu phần tai hại. 6) Thế nào là hai pháp hướng đến thù thắng? Thiện ngôn và thiện hữu. Đó là hai pháp hướng đến thù thắng. 7) Thế nào là hai pháp rất khó thể nhập? Nhân và duyên làm ác nhiễm các loài hữu tình, nhân và duyên làm thanh tịnh các loài hữu tình. Đó là hai pháp rất khó thể nhập. 8) Thế nào là hai pháp cần được sanh khởi? Tận trí và vô sanh trí. Đó là hai pháp cần được sanh khởi. 9) Thế nào là hai pháp cần được thắng tri? Hai giới: Hữu vi giới và vô vi giới. Đó là hai pháp cần được thắng tri. 10) Thế nào là hai pháp cần được tác chứng? Minh và giải thoát. Đó là hai pháp cần được tác chứng.

34. KINH THẬP THƯỢNG 601

Như vậy, hai mươi pháp này là chơn, thực, như thị, không phải không như thị, không thể sai khác, được Như Lai giác ngộ Chánh đẳng Chánh giác. 353. Có ba pháp có nhiều tác dụng5 có ba pháp cần được tu tập... ba pháp cần được tác chứng. 1) Thế nào là ba pháp có nhiều tác dụng? Giao thiệp với thiện nhân, nghe diệu pháp, hành trì pháp và tùy pháp. Đó là ba pháp có nhiều tác dụng. 2) Thế nào là ba pháp càn phải tu tập? Ba định: Hữu tầm hữu tứ định5 vô tầm hữu tứ định9 vô tam vô tứ định. Đó là ba pháp cần phải tu tập. 3) Thế nào là ba pháp cần phải biến tri? Ba thọ: Lạc thọ5 khổ thọ5 bất khổ bất lạc thọ. Đó là ba pháp cần phải biến tri. 4) Thê nào là ba pháp cân phải đoạn trừ? Ba ái: Dục ái? hữu ái? phi hữu ái. Đó là ba pháp cần phải đoạn trừ. 5) Thế nào là ba pháp chịu phần tai hại? Ba bất thiện căn: Tham bất thiện căn, sân bất thiện căn5 si bất thiện căn. Đó là ba pháp chịu phần tai hại. 6) Thế nào là ba pháp đưa đến thù thắng? Ba thiện căn: Vô tham thiện căn, vô sân thiện cặn? vô si thiện căn. Đó là ba pháp đưa đến thù thắng. 7) Thế nào là ba pháp rất khó thể nhập? Ba xuất yếu gi&i: Xuất ly khỏi các dục, tức là ly dục; xuất ly khỏi các sắc pháp, tức là vô sắc; phàm pháp gì hiện hữu, hữu vi, do duyên khỏi, sự xuất ly khỏi pháp ây tức là diệt. Đó là ba pháp rất khó thể nhập. 8) Thế nào là ba pháp cần phải sanh khởi? Ba trí: Trí đối với quá khứ, trí đối với tương lai, trí đối với hiện tại. Đó là ba pháp cần phải sanh khởi. 9) Thế nào là ba pháp cần được thắng tri? Ba giới: Dục giới, sắc giới? vô sắc giới. Đó là ba pháp cần được thắng tri. 10) Thê nào là ba pháp cân được tác chứng? Ba minh: Túc mạng trí minh, hữu tình sanh diệt trí minh, chư lậu tận trí minh. Đó là ba pháp cần được tác chứng. Như vậy, ba mươi pháp này là chơn, thực, như thj, không phải không như thị, không thể sai khác, được Như Lai giác ngộ Chánh đẳng Chánh giác. 354. Có bốn pháp có nhiều tác dụng? có bốn pháp cần được tu tập... bốn pháp cần được tác chứng. 1) Thế nào là bốn pháp có nhiều tác dụng? Bốn bánh xe: Trú ở vùng thích hợp5 thân cận thắĩiệ nhân, chánh nguyện tự thân, tạo phước trong quá khứ. Đó là bốn pháp có nhiêu tác dụng. 2) Thế nào là bốn pháp cần phải tu tập? Bốn niệm xứ. Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm? để diệt trừ tham ưu ở đời; quán

thọ trên các cảm thọ... quán tam trên các tâm... quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để diệt trừ tham ưu ở đời. Đó là bốn pháp can phải tu tập.

602 KINH TRƯỜNG Bộ

3) Thế nào là bốn pháp cần phải biến tri? Bốn thực: Đoàn thực loại cứng hay loại mêm [là thứ nhất], xúc thực là thứ hai, tư niệm thực là thứ ba, thức thực là thứ tư. Đó là bốn pháp cần phải biến tri. 4) Thế nào là bốn pháp cần phải đoạn trừ? Bốn bộc Imi: Dục bộc lưu, hữu bộc lira, kiến bộc lưu, vô minh bộc hru. Đó là bốn pháp cần phải đoạn trừ. 5) Thế nào là bốn pháp chịu phần tai hại? Bốn ách: Dục ách, hữu ách, kiến ách, vô minh ách. Đó là bôn pháp chịu phân tai hại. 6) Thế nào là bốn pháp hướng đến thù thắng? Bốn ly ách: Ly dục ách, ly hữu ách, ly kiến ách, ly vô minh ách. Đó là bốn pháp hướng đến thù thắng. 7) Thế nào là bốn pháp rất khó thể nhập? Bốn định: Xả phần định, chỉ phần định, thắng phần dinh, quyết trạch phần định. Đó là bốn pháp rất khó thể nhập. 8) Thế nào là bốn pháp cần được sanh khởi? Bốn trí: Pháp trí, tùng thuận trí, tha tâm trí, thế tục trí. Đó là bốn pháp cần được sanh khởi. 9) Thế nào là bốn pháp cần được thắnẹ tri? Bốn Thánh đế: Khổ Thánh đế5 IQ1Ổ tập Thánh dế, Kho diệt Thánh dế, Kho diệt đạo Thánh đế. Đó là bốn pháp cần được thắng tri. 10) Thê nào là bôn pháp cân được tác chứng? Bôn Sa-môn quả: Dự lưu quả5 Nhất lai quả5 Bất lai quả, A-la-hán quả. Đó là bôn pháp cần được tác chứng. Như vậy? bốn mươi pháp này là chơn, thực, như thị, không phải không như thị, không phải sai khác, được Như Lai giác ngộ Chánh đẳng Chánh giác. 355. Có năm pháp có nhiều tác dụng, có năm pháp cần phải tu tập... có năm pháp cần phải tác chưng. 1) Thế nào là năm pháp có nhiều tác dụng? Năm cân chi: Này các Hiên giả, ở dây, vị Tỷ-kheo có lòng tin, tin tưởng sự giác ngộ của Như Lai: "Dây là Thế tôn, bậc A-la-hán? Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc? Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Ton?9 Vị ấy ít bệnh, ít não, sự tiêu hóa được điều hòa? không lạnh quá, không nóng quá, trung bình hợp với sự tinh tấn. Vị ấy không lừa đảo5 dối gạt, nêu rõ tự mình như chơn đối với bậc Đạo su, đối với các vị sáng suốt hay đoi với các vị đồng Phạm hạnh. Vị ấy s6ng siêng năng, tinh tấn5 từ bỏ các ác pháp, thành tựu các thiện pháp, cương quyết, kiên trì nỗ lực? không tránh né đôi với các thiện pháp. Vị ây có trí tue9 thành tựu trí tuệ hướng đến sự sanh diệt của các pháp, thành tựu Thánh quyết trạch, đưa đến sự đoạn diệt chơn chánh các khô đau. Đó là năm pháp có nhiêu tác dụng. 2) Thế nào là năm pháp cần được tu tập? Năm chánh định chi: Hỷ biến mãn, lạc biến mãn? tâm biến mãn? quang biến mãn5 quán sát tướng. Đó là năm pháp càn được tu tập. 3) Thế nào là năm pháp cần phải biến tri? Năm thủ uân: Săc thủ uân, thọ thủ uân, tưởng thủ uân5 hành thủ uân, thức thủ uẩn. Đó là năm pháp cần phải biến tri.

34. KINH THẬP THƯỢNG 603

4) Thế nào là năm pháp cần phải đoạn trừ? Năm triên cái: Tham dục triên cái, sân triên cái, thụy miên hôn trâm triên cái5 trạo cử hối quá triền cái, nghi triền cái. Đó là năm pháp càn phải đoạn trừ. 5) Thế nào là năm pháp chịu phần tai hại? Năm tâm hoang vu: Này các Hiên giả5 ở đây, vị Tỷ-kheo nghi ngờ9 do dự5 không quyết đoán? không có thỏa mãn đối với vị Đạo sư. Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo nào nghi ngờ, do dự? không

quyết đoán? không có thỏa mãn đối với vị Đạo su, vị Tỷ-kheo ấy không hướng vê nô lực? hăng hái, kiên trì và tinh tân. Khi tâm của vị ấy không hướng về nỗ lực? hăng hái, kiên trì và tinh tấn, như vậy gọi là tâm hoang vu thứ nhât. Này các Hiên giả? lại nữa, vị Tỷ-kheo nghi ngờ, do dự, không quyết đoán, không có thỏa mãn đối với Pháp... đối với Tăng... đối với học pháp... tức giận đối với các vị đồng Phạm hạnh, không hoan hỷ, tâm dao động, trở thành hoang vu. Này các Hiền giả, khi một vị Tỷ-kheo tức giận đôi với các vị đông Phạm hạnh, không hoan hỷ, tâm dao động, trở thành hoang vu, vị Tỷ-kheo ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái? kiên trì và tinh tấn. Như vậy gọi là tâm hoang vu thứ năm. Đó là năm pháp chịu phần tai hại. 6) Thế nào là năm pháp hướng đến thù thắng? Năm căn: Tín căn, tấn căn5 niệm căn9 định căn, tuệ căn. Đó là năm pháp hướng đến thù thắng. 7) Thế nào là năm pháp rất khó thể nhập? Năm giới hướng đên giải thoát: Này các Hiên giả, ở đây, vị Tỷ-kheo có tác ý đên dục, tâm không hướng nhập các dục? không tín lạc, không an trú, không bị chi phối bởi các dục. Khi vị này có tác ý đối với ly dục, tâm hướng nhập ly dục, có tín lạc, có an trú và bị chi phối bởi ly dục5 tâm của vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ đối với các dục. Và các lậu hoặc, các tổn hại, các nhiệt não khởi lên do duyên các dục, vị ấy đối với chúng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đối với các dục. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo có tác ý đến sân hận tâm không hướng nhập sân hận5 không tín lạc, không an trú, không bị chi phối bởi sân hận. Khi vị này có tác ý đối với vô sân5 tâm hướng nhập vô sân? có tín lạc? có an trú, có bị chi phối bởi vô sân, tâm vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ đối với vô sân. Và các lậu hoặc, các tổn hại, các nhiệt não khởi lên do duyên với sân, vị ấy đối với chúng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đối với sân hận. Này các Hiền gilại nữa, vị Tỷ-kheo có tác ý đến hại tâm, tâm không hướng nhập hại tâm, không tín lạc5 không an trú, không bị chi phối bởi hại tâm. Khi vị này có tác ý đối với ly hại tâm, tâm hướng nhập ly hại tâm, có tín lạc, có an trú, bị chi phối bởi ly hại tâm, tâm vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ hại tâm. Và các lậu hoặc, các tổn hại, các nhiệt não khởi lên do duyên với hại tâm, vị ấy đối với chúng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đối với hại tâm.

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo có tác ý đến sắc, tâm không hướng nhập vào sắc, không tín lạc, không an trú, không bị chi phối bởi sắc. Khi vị này có tác ý đối với vô sắc, tâm hướng nhập vô săc? có tín lạc? có an trú, bị chi phôi bởi vô sắc, tâm vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ đối với sắc. Và các lậu hoặc, các tổn hại5 các nhiệt não khởi lên do duyên với sắc, vị ấy đối với chủng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đối với sắc. Này các Hiền giả? lại nữa, vị Tỷ-kheo có tác ý đến tự thân, tâm không hướng nhập tự thân, không tín lạc, không an trú, không bị chi phối bởi tự thân. Khi vị này có tác ý đối với thân diệt, tam hướng nhập thân diệt, có tín lạc, có an trú, bị chi phối bởi thân diệt, tâm vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ thân diệt. Và các lậu hoặc, các tổn hại, các nhiệt não khởi lên do duyên với tự thân, vị ấy đối với chúng được giải thoát, không

còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đối với tự thân. Đó là năm pháp rất khó tìiể nhạp. 8) Thế nào là năm pháp cần được sanh khởi? Năm chánh định trí: 66Đây là định đưa đến hiện tại lạc và lạc quả tương lai", tự mình khởi trí như vậy. "Định này thuộc bậc Thánh, xuất thế tự mình khởi trí như vậy. "Định này thuộc hàng hiên thiện thực hanh^, tự mình khởi trí như vậy. "Định nàỵ là thanh lương, thù thắng, đạt được an tịnh, quy về nhất tâm5 không cần nhác bảo5 không bị chống đối5 không bị trở ngai", tự mình khởi trí như vậy. "T6i với chánh niệm nhập định này, và với chánh niệm xuất định này", tự mình khởi trí như vậy. Đó là năm pháp cần được sanh khởi. 9) Thê nào là năm pháp cân được thăng tri? Năm giải thoát xứ: Này các Hiên giả, ở đây5 vị Tỷ-kheo khi nghe bậc Đạo sư hay một vị đồng Phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp, vị này đối yới pháp ấy hiểu được nghĩa lý và hiểu cả văn cú. Nhờ hiểu được nghĩa lý và hiểu cả văn cú, khoan khoái sanh. Nhờ khoan khoái, hỷ sanh. Nhờ hỷ tâm, thân khinh an sanh. Nhờ thân khinh an, lạc thọ sanh. Nhờ lạc thọ5 tâm được định tĩnh. Đó là giải thoát xứ thứ nhất. Này các Hiền giả, lại nữa5 vị Tỷ-kheo không nghe bậc Đạo sư hay một vị đồng Phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp, nhưng vị ấy theo điều đã nghe, theo điều đã học, thuyết pháp một cách rộng rãi cho các người khác. Này các Hiền giả, khi vị Tỷ-kheo theo điều đã nghe, theo điều đã học, thuyết pháp một each rộng rãi cho các người knac, vị ây đôi VỚI pháp ay, meu được nghĩa lý và hiểu được văn cú. Nhờ hiểu được nghĩa lý và hiêu được văn cú? khoan khoái sanh. Nhờ khoan khoái, hỷ sanh. Nhờ hỷ tâm, thân khinh an sanh. Nhờ thân khinh an, lạc thọ sanh. Nhờ lạc thọ9 tâm được định tĩnh. Đó là giải thoát xứ thứ hai. Này các Hiền giả9 lại nữa9 vị Tỷ-kheo không được nghe bậc Đạo sư hay một vị đồng Phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp; cũng không theo điều đã nghe,

điêu đã học, thuyêt pháp một cách rộng rãi cho các người khác. Vị ây theo điêu đã nghe, theo điêu đã học, tụng đọc ph một cách rõ ràng. Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo? theo điều đã nghe, theo điêu đã học5 tụng đọc pháp một cách rõ ràng, do vậy đối với pháp ấy, hiểu được nghĩa lý và hiểu được văn cú. Nhờ hiểu được nghĩa lý và hiêu được văn cú? khoan khoái sanh. Nhờ khoan khoái, hỷ sanh. Nhờ hỷ tâm, thân khinh an sanh. Nhờ khinh an, lạc thọ sanh. Nhờ lạc thọ, tâm được định tĩnh. Đó là giải thoát xứ thứ ba. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo không nghe bậc Đạo sư hay một vị đồng Phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp; cũng không theo điều đã nghe, điều đã học, thuyết pháp một cách rộng rãi cho các người khác; cũng không theo điều đã nghe, điêu đã học, tụng đọc pháp một cách rõ ràng. Vị ấy, theo điều đã nghe, theo điêu đã học, dùng tâm tâm câu, suy tư, quán sát pháp ây. Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo theo điều đã nghe, theo điều đã học, dùng tâm tầm cầu, suy tư, quán sát pháp ấy nên đối với pháp ấy hiểu được nghĩa lý, hiểu được văn cú. Nhờ hiểu được nghĩa lý, hiểu được văn cú? khoan khoái sanh. Nhờ khoan khoái, hỷ sanh. Nhờ hỷ tâm? thân khinh an sanh. Nhờ khinh an, lạc thọ sanh. Nhờ lạc thọ, tâm được định tĩnh. Đó là giải thoát xứ thứ tư. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo không nghe bậc Đạo sư hay một vị đồng Phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp; cũng không theo điều đã nghe, điều đã học, thuyết pháp một cách rộng rãi cho các người khác, cũng không theo điêu đã nghe, điêu đã học, tụng đọc

pháp một cách rõ ràng; cũng không theo điều đã nghe, theo điều đã học, dùng tâm tầm cầu, suy tư, quán sát pháp ấy. Vị Tỷ-kheo đã khéo nắm giữ một định tướng nào, khéo tác y, khéo thọ tri, khéo thê nhập nhờ trí tuệ. Này các Hiên giả, vị Tỷ-kheo tùy theo khéo năm giữ một định tướng nào, khéo tác ý5 khéo thọ tri, khéo thể nhập nhờ trí tuệ, nên đối với pháp ấy, hieu được nghĩa lý5 hiểu được văn cú. Nhờ hiểu được nghĩa lý, hiểu được văn cú, nên khoan khoái sanh. Nhờ khoan khoái, hỷ sanh. Nhờ hỷ tâm, thân khinh an sanh. Nhờ thân khinh an, lạc thọ sanh. Nhờ lạc thọ5 tâm được định tĩnh. Đó là giải thoát xứ thứ năm. Đó là năm pháp cần được thắng tri. 10) Thế nào là năm pháp cần được tác chứng? Năm pháp uẩn: Giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Đó là năm pháp cần được tác chứng. Như vậy9 năm mươi pháp này là chơn, thực, như thị, không phải không như thị, không thể sai khác, được Như Lai giác ngộ Chánh đẳng Chánh giác. 356. Có sáu pháp có nhiều tác dụng, có sáu pháp cần phải tu tập... có sáu pháp cần được tác chứng. I) Thế nào là sáu pháp có nhiều tác dụng? Sáu hòa kính pháp: Này các Hiền giả, ở đây, khi vị Tỷ-kheo thành tựu từ thân nghiệp, trước mặt hay sau lưng đối với các vị đồnẹ Phạm hạnh; như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái, tạo ra cung kính, đưa đển đoàn kết, không tranh

luận, hòa hợp, đồng tâm, ý hợp. Này các Hiền giả, lại nữa, khi vị Tỷ-kheo thành tựu từ khẩu nghiệp, trước mặt hay sau limg... vị Tỷ-kheo thành tựu từ ý nghiệp, trước mặt hay sau Irnig đối với các vị đồng Phạm hạnh; như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái, tạo ra cung kính, đưa đến đoàn kết, khôn^g tranh luận, hòa hợp, đồng tâm, ý hợp. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo đoi với các đồ vật được cúng dường một cách hợp pháp cho đến đồ vật nhận trong bình bát, đều đem chia đồng đều giữa các vị Tỷ-kheo có giới hạnh; như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái, tạo ra cung kính, đưa đến đoàn kết, không tranh luận, hòa hợp, đồng tâm, ý hợp. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo khi những giới luật của vị này không bị phá hoại9 không vi phạm, được kiên trì tuân hành, không có tỳ vết, làm người được giải thoát, được người trí tán thán, không uế tạp, hướng đến thiền định, vị Tỷ-kheo ấy giữ giới hạnh Sa-môn như vậy5 trước mặt hay sau lưng với các vị đồng Phạm hạnh; như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái, tạo ra cung kính, đưa đến đoàn kết, không tranh luận, hòa hợp, đồng tâm5 ý hợp. Này các Hiền giả? lại nữa, vị Tỷ-kheo sống đời sống được Chánh kiến hướng dẫn, chơn chánh, đoạn diệt khổ đau? vị ấy sông thành tựu với Chánh kiến như vậy? sống với các vị đồng Phạm hạnh5 trước mặt hay sau lưng; như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái? tạo ra cung kính, đưa đến đoàn kết, không tranh luận hòa hợp, đồng tâm, ý hợp. Đó là pháp có nhiều tác dụng. 2) Thế nào là sáu pháp cần phải tu tập? Sáu tùy niệm xứ: Phật tùy niệm5 Pháp tùy niệm, Tăng tùy niệm, giới tùy niệm, thí tùy niệm, thiên tùy niệm. Đó là sáu pháp cần phải tu tập. 3) Thế nào là sáu pháp cần phải biến tri? Sáu nội xứ: Nhãn xứ? nhĩ xứ, tỷ xứ, thiệt xứ, thân xứ, ý xứ. Đó là sáu pháp cần phải biến tri. 4) Thế nào là sáu pháp cần phải đoạn trừ? Sáu nhóm ái: sắc ái, thanh ái, hương ái? vị ái5 xúc ái, pháp ái. Đó là sáu pháp cần phải đoạn trừ, 5) Thê nào là sáu pháp chịu phân tai hại? Sáu bât cung kính pháp: Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo sống không cung kính, chống đối bậc Đạo sư, sống không cung kính, chống đối Pháp... Tăng... học

pháp... bất phóng dật... sự tiếp đón niềm nở. Đó là sáu pháp chịu phần tai hại. 6) Thế nào là sáu pháp hướng đến thù thắng? Sáu cung kính pháp: Này các Hiền giả5 ở dây, vị Tỷ-kheo sống cung kính, không chống đối bậc Đạo sư... sống cung kính, không chống đối Pháp... Tăng... học pháp... bất phóng dật... sự tiếp đón niềm nở. Đó là sáu pháp hướng đến thù thắng. 7) Thế nào là sáu pháp rất khó thể nhập? Sáu giới hướng đến giải thoát. Này các Hiền giả, ở đây? vị Tỷ-kheo nói như sau: “Ta đã tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cân, tuy vậy? sân tâm vẫn ngự trị tâm ta." Vị ấy cần phải được nói như sau: 66Chớ có như vậy, chớ nói như vậy? Đại đức! Chớ có hiểu lầm Thế Tôn, vu khống Thế Tôn như vậy thật không tốt! Thế Tôn không nói như vay." Này các Hiền giả, sự kiện không phải như vậy5

trường hợp không phải như vậy. Nêu ai tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn5 làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần mà sân tâm vẫn ngự trj, an trú, sự kiện không thể xảy ra như vậy. Này các Hiền giả, từ tâm giải thoát có khả năng giải thoát sân tâm. Này các Hiền giả, ở dây, vị Tỷ-kheo nói như sau: "Ta đã tu tập bi tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, hại tâm vẫn ngự trị tâm ta." Vị ấy cần phải được nói như sau: "Chớ có như vậy5 chớ nói như vậy9 Đại đức! Chớ có hiểu lầm Thế Tôn, vu khống Thế Tôn như vậy thật không tốt. Thế Tôn không nói như vay." Này các Hiền giả, sự kiện không phải như vậy? trường hợp không phải như vậy. Nếu ai tu tập bi tâm giải thoát, làm cho sung mãn9 làm thành cỗ xe9 làm thành căn cứ? an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần mà hại tâm vẫn ngự trị, an trú, sự kiện không xảy ra như vậy. Này các Hiền giả, bi tẳm giải thoát có khả năng giải thoát hại tâm. Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo nói như sau: "Ta đã tu tập hỷ tam giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe5 làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, tuy vậy5 bất lạc tâm vẫn ngự trị tâm ta." Vị ấy cần phải được nói như sau: "Ch& có như vậy? chớ nói như vậy, Đại đức! Chớ có hiểu lầm Thê Tôn? vu không Thê Tôn như vậy thật không tot. Thê Tôn không nói như vay." Này các Hiền giả, sự kiện không phải như vậy5 trường hợp không phải như vậy. Neu ai tu tập hỷ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, bất lạc tâm vẫn ngự trị, an trú, sự kiện không xảy ra như vậy. Này các Hiền giả, hỷ tâm giải thoát có khả năng giải thoát bất lạc tâm. Này các Hiền giả, ở dây, vị Tỷ-kheo nói như sau: “Ta đã tu tập xả tam giải thoát? làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ? an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, tham tâm vẫn ngự trị tâm ta.” Vị ấy cần được nói như sau C6Chớ có như vậy5 chớ nói như vậy5 Đại đức! Chớ có hiểu lầm Thế T6n, vu khống Thế Tôn như vậy thật không tot. Thế Tôn không nói như vay." Này các Hiền giả5 sự kiện không phải như vậy, trường hợp không phải như vậy. Neu ai tu tập xả tâm giải thoát, làm cho sung mãn? làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú5 chất chứa và khéo léo tinh cần mà tham tâm vẫn ngự trị5 an trú, sự kiện không xảy ra như vậy. Này các Hiền giả, xả tâm giải thoát có khả năng giải thoát tham tâm. Này các Hiền giả, lại nữa, ở đây vị Tỷ-kheo nói như sau: "Ta đã tu tập Vô tướng tâm giải thoát,

làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần? tuy vậy, thức của ta vẫn chạy theo các tướng.^, Vị ấy cần phải được nói như sau: uChớ có như vậy9 chớ nói như vậy, Đại đức! Chớ có hiểu lầm Thế Tôn, vu khống Thế Tôn như vậy thật không tốt. Thế Tôn không nói như vay." Này các Hiền giả, sự kiện không phải như vậy9 trường hợp không phải như vậy. Nếu ai tu tập Vô tướng tâm giải thoát, làm cho

sung mãn? làm thành cô xe, làm thành căn cứ, an trú, chât chứa và khéo léo tinh cần mà thức vẫn chạy theo các tướng, sự kiện không xảy ra như vậy. Này các Hiền giả5 Vô tướng tâm giải thoát có khả năng giải thoát tất cả tướng. Này các Hiên giả, lại nữa, ở đây, vị Tỷ-kheo nói như sau: "Quan điêm 'tôi có mặt' bị tôi từ khước, quan điểm 'tôi là cái nay9 không được tôi chấp nhận; tuy vậy5 mũi tên nghi ngờ? do dự vẫn ám ảnh? an trú nơi tôi.,, Vị ấy cần phải được nói như sau: "Ch& có như vậy, chớ nói như vậy, Đại đức! Chớ có hiểu lầm Thế Tôn, vu khống Thế Tôn như vậy thật không tốt. Thế Tôn không nói như vW Này các Hiền giả, sự kiện không phải như vậy, trường hợp không phải như vậy. "Quan điểm 'tôi có mặt' bị tôi từ khước, quan điểm "t6i là cái này" không được tôi chấp thuận; tuy vậy? nghi ngờ, do dự vẫn ám ảnh, an trú noi t6i", sự kiện không xảy ra như vậy. Này các Hiền giả, chính nhờ khước từ sự ngạo mạn "t6i có m/t" mà mũi tên do dự5 nghi ngờ được giải thoát. Đó là sáu pháp rất khó thể nhập. 8) Thế nào là sáu pháp cần phải sanh khởi? Sáu hằng trú. Này các Hiền giả, ở dây, vị Tỷ-kheo mắt thấy sắc, không có hoan hỷ, không có ưu phiền, an trú xả, chánh niệm tỉnh giác; tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức pháp, không có hoan hỷ5 không có ưu phiền, an trú xả? chánh niệm tỉnh giác. Đó là sáu pháp cần được sanh khởi. 9) Thế nào là sáu pháp cần được thắng tri? Sáu vô thượng: Kiến vô thượng, văn vô thượng, lợi đắc vô thượng, giới vô thượng, phụng sự vô thượng, tùy niệm vô thượng. Đó là sáu pháp cần được thắng tri. 10) Thế nào là sáu pháp cần được tác chứng? Sáu thắng trí. Này các Hiền giả, ở dây, vị Tỷ-kheo chứng được nhiều loại thần thông... với thân có thể đến Phạm thiên giới. Với Thiên nhĩ thanh tịnh vượt khỏi loài người? vị ấy nghe được hai loại tiếng, chư thiên và loài người, xa và gần. Với tâm của mình, vị ấy có thể biết tâm của các loài hữu tình khác, của các người khác, như tâm có tham thì biết tâm có tham... tâm không giải thoát thì biết tâm không giải thoát; vị ấy nhớ đên rât nhiêu đời trước, như một đời... nhớ đên nhiêu đời trước với các nét đại cương và các chi tiết. Với Thiên nhãn thuần tịnh vượt quá loài người, vị ấy thấy chúng sanh đang sanh, đang tử ; biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ5 kẻ thô xấu; người hạnh phiic, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của mình. Với sự diệt trừ các lậu hoặc sau khi tự tri, tự chứng ngay trong đời hiện tại, vị ấy đạt đến và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Đó là sáu pháp cần được tác chứng. Như vậy9 sáu mươi pháp này là chơn, thực, như thị, không phải không như thị, không có sai khác, được Như Lai giác ngộ Chánh đẳng Chánh giác. 357. Có bảy pháp có nhiều tác dụng, có bảy pháp càn được tu tập... có bảy pháp cần được tác chứng.

1) Thế nào là bảy pháp có nhiều tác dụng? Bảy tài sản: Tín tài, giới tài, tàm tài9 quý tài, văn tài, thí tài, tuệ tài. Đó là bảy pháp có nhiều tác dụng. 2) Thế nào là bảy pháp cần phải tu tập? Bảy giác chi: Niệm giác chi, Trạch pháp giác chi, Tinh tấn giác chi, Hỷ giác chi, Khinh an giác chi5 Định giác chi, Xả giac chi. Đó là bảy pháp cần phải tu tập. J 3) Thế nào là bảy pháp cần phải biến tri? Bảy thức trú: Này các Hiền giả, có các loại hữu tình thân sai biệt và tưởng sai biệt như loài người, một số chư thiên và một số thuộc đọa xứ, đó là loại thức trú thứ nhất. Này các Hiền giả, có những loài hữu tình thân sai biệt nhimg tưởng đồĩiệ loại như các vị Phạm Chúng thiên vừa mới sanh làn đầu tiên [hay do tu Sơ thiền]? đó là loại thức trú thứ hai. Này các Hiền giả, có những loại hữu tình thân đồng loại nhtmg tưởng sai biệt như các vị Quang Âm thiên, đó là loại thức trú thứ ba. Này các Hiền giả? có những loại hữu tình thân đồng loại và tưởng đồng loại như các vị Biến Tịnh thiên, đó là loại thức trú thứ tư. Này các Hiền gi,có những loại hữu tình vượt khỏi mọi tưởng về sắc, điều phục mọi tưởng ve sân, không tác ý đến các tưởng sai biệt, chứng Không vô biên xứ: “Hu không là vô bi&i”đó là loại thức trú thứ năm. Này các Hiền giả, có những loại hữu tình vượt khỏi hoàn toàn Hư không vô biên xứ, chứng Thức vô biên xứ: "Thức là vô biên", đó là loại thức trú thứ sáu. Này các Hiền giả, có những loại hữu tình vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, chứng Vô sở hữu xứ: "Không có vật gì cả'\ đó là loại thức trú thứ bảy. Bảy loại người đáng kính trọng: Câu phân giải thoát, Tuệ giải thoát, Thân chứng, Kiến chí, Tín giải thoát, Tùy pháp hành, Tùy tín hành. Bảy tùy miên: Dục ái tùy miên? sân tùy miên, kiến tùy miên, nghi tùy miên5 mạn tùy miên, hữu tham tùy miên, vô minh tùy miên. Bảy kiết sử: Ái kiết sử, san kiết sử, kiến kiết sử, nghi kiết sử, mạn kiết sử, hữu tham kiết sử, vô minh kiết sử. Bảy diệt tránh pháp: Có khả năng đình chỉ5 trừ diệt các tránh pháp đang khởi lên: Ưng dữ hiện tiền tỳ-ni? Ưng dữ ức niệm tỳ-ni, Ưng dữ bất si tỳ-ni? Ưng dữ tự ngôn trị? Đa mích tội tướng, Đa nhơn mích tội, Như thảo phú địa. Đó là bảy pháp cần phải biến tri. 4) Thế nào là bảy ^)háp cần phải đoạn trừ? Bảy tùy miên: Tham dục tùy miên, sân tùy miên5 kiên tùy miên, nghi tùy miên, mạn tùy miên, hữu tham tùy miên, vô minh tùy miên. Đó là bảy pháp cân phải đoạn trừ. 5) Thế nào là bảy pháp chịu phần tai hại? Bảy phi diệu pháp. Này các Hiền giả? ở đây, có vị Tỷ-kheo bất tín, vô tàm, vô quý, thiểu văn, giải đãi? thất niệm, ác tuệ. Như vậy là bảy pháp chịu phần tai hại. 6) Thế nào là bảy pháp hướng đến thù thắng? Bảy diệu pháp. Này các Hiền giả5 ở dây, có vị Tỷ-kheo có lòng tin, có tàm, có quý, đa văn, tinh cần, niệm hiện tiền, có trí tuệ. Như vậy là bảy pháp hướng đến thù thắng. 7) Thế nào là bảy pháp rất khó thể nhập? Bảy Thượng nhân pháp. Này các

Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo tri pháp, tri nghĩa, tri ngã, tri lượng, tri thòi, tri chúng và tri nhân. Như vậy là bảy pháp rất khó thể nhập. 8) Thế nào la bảy pháp cần phải sanh khởi? Bảy tưởng: Vô thường tưởng, vô ngã tưởng, bất tịnh tưởng, quá hoạn tưởng, đoạn trừ tưởng, ly tham tưởng, diệt tưởng. Như vậy là bảy pháp cần phải sanh khởi. 9) Thế nào là bảy pháp cần phải thắng tri? Bảy thù diệu sự: Này các Hiền giả5 ở dây, vị Tỷ-kheo tha thiết hành trì học pháp và khát vọng hành trì học pháp trong txrơng lai, tha thiết quán pháp và khát vọng quán pháp trong tương lai5 tha thiết điều phục các

dục vọng và khát vọng điêu phục các dục vọng trong tương lai, tha thiêt sông an tịnh và khát vọng sông an tịnh trong tương lai, tha thiết sống tinh tấn và khát vọng sống tinh tấn trong tương lai, tha thiết quán sát tư niệm và khát vọng quán sát tư niệm trong tương lai, tha thiết với kiến giải và khát vọng hiểu biết sở kiến trong tương lai. Bảy tưởng: Vô thường tưởng, vô ngã tưởng, bât tịnh tưởng, hoạn nạn tưởng, đoạn tưởng, ly tham tưởng, diệt tưởng. Bảy lực: Tín lực5 tinh tấn lực5 tàm lực, quý lực, niệm lực5 định lực, tuệ lực. A .

Như vậy tà bảy pháp cân phải thăng tri. 10) Thế nào là bảy pháp cần được tác chứng? Bảy lậu tận lực: Này các Hiền giả5 ở dây, vị Lậu tận Tỷ-kheo chánh quán như chơn tánh vô thường của tất cả pháp hữu vi với chánh tuệ. Này các Hiền giả, do vị Lậu tận Tỷ-kheo chánh quán như chơn với chánh tuệ tánh vô thường của tất cả pháp hữu vi, đây là lực của vị Lậu tận Tỷ-kheo ấy. Nhờ lực ấy, vị Lậu tận Tỷ-kheo biết được sự diệt tận các lậu hoặc: t6Các lậu hoặc của ta đã được diệt .” Này các Hiền giả, lại nữa, vị Lậu tận Tỷ-kheo chánh quán như chơn với chánh tuệ các dục vọng như hố lửa than hừng... Này các Hiền giả, do... "Các lậu hoặc của ta đã được diệt tận.y Này các Hiền giả, lại nữa5 vị Lậu tận Tỷ-kheo tâm hướng xuất ly, tâm thiên xuất ly, tâm nặng về xuất ly, tâm lấy xuất ly làm mục đích, tâm hoan hỷ ly dục5 đoạn trừ hoàn toàn mọi lậu hoặc trú. Này các Hiền giả, do... "Các lậu hoặc của ta đã được diệt tận.,, Này các Hiền giả, lại nữa, đối với vị Lậu tận Tỷ-kheo? Bốn niệm an trú được tu tập, khéo tu tập. Này các Hiền giả, do... "Các lậu hoặc của ta đã được diệt tận." Này các Hiền giả, lại nữa, đối với vị Lậu tận Tỷ-kheo? Năm căn được tu tap, khéo tu tập. Này các Hiền giả, do... 66Cấc lậu hoạc của ta đã được diệt tan." Này các Hiền giả, lại nữa, đối với vị Lậu tận Tỷ-kheo, Bảy giác chi đã được tu tap, khéo tu tập. Này các Hiền giả, do... "Các lậu hoặc của ta đã được diệt tan.” Này các Hiền giả, lại nữa? đối với vị Lậu tận Tỷ-kheo, Bát Thánh đạo đã tu tap, khéo tu tập. Này các Hiền giả, do vị Lậu tận Tỷ-kheo đã tu tập, khéo tu tập Bát Thánh đạo, đây là sức mạnh của vị Lậu tận Tỷ-kheo. Nhờ sức mạnh ấy, vị Lậu tận Tỷ-kheo biết được: "Các lậu hoặc của ta đã được diệt tận.55 Như vậy là bảy pháp cần được tu chứng.

34. KINH THẬP THƯỢNG « 611

Như vậy? bảy mươi pháp này là chơn, thực, như thị5 không phải không như thị, không phải sai khác, được Như Lai giác ngộ Chánh đẳng Chánh giác. Tụng phẩm II 358. Có tám pháp có nhiều tác dụng...5 có tám pháp cần phải tu chứng. 1) Thế nào là tám pháp có nhiều tác dụng? Có tám nhân, tám duyên đưa đến chứng đắc trí tuệ căn bản Phạm hạnh nếu chưa chứng được; đưa đến bội tăng, quảng dại, phát triển, viên mãn nếu đã chứng được. Thế nào là tám? Này các Hiền giả, ở dây, ai sống gần bậc Đạo sư hoặc một vị đồng Phạm hạnh đáng tôn kính, nhờ vậy mà tàm quý được sắc sảo, ái lạc và cung kính được an trú. Như vậy là nhân thứ nhất, duyên thứ nhất đưa đến chứng đắc trí tuệ căn bản Phạm hạnh nếu chưa chứng được; đưa đến sự bội tăng, quảng đại, phát triển, viên mãn nếu đã chứng được. Ai sống gần bậc Đạo sư hoặc một vị đồng Phạm hạnh đáng tôn kính, nhờ vậy mà tàm quý được sắc sảo9 ái lạc và cung kính được an trú. Nệười này thỉnh thoảng đến các vị ấy và đặt những câu hỏi: "Này Ton giả, vấn đe này là thế nào? vấn đề này nghĩa như thế nao?^ Và các vị này đối với người ấy, nêu rõ những

gì bị che khuất, phơi bày ra những gì bị giâu kín, và diệt trừ mọi nghi ngờ đôi với những vân đê đang còn nghi ngờ. Như vậy là nhân thứ hai, duyên thứ hai đưa đến chứng đắc trí tuệ căn bản Phạm hạnh nêu chưa chứng được; đưa đến sự bội tăng, quảng dại, phát triển, viên mãn nếu đã chứng được. Sau khi đã nghe pháp, vị này được hai sự an tịnh5 an tịnh về thân và an tịnh về tâm. Như vậy là nhân thứ ba, duyên thứ ba đưa đến chứng đắc trí tuệ căn bản Phạm hạnh nếu chưa chứng được; đưa đến sự bội tăng, quảng đại5 phát triển, viên mãn nếu đã chứng được. Này các Hiền giả5 lại nữa5 vị Tỷ-kheo giữ giới5 sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bổn (Pãtỉmokkhă), đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong các học pháp. Như vậy là nhân thứ tư5 duyên thứ tư đưa đến chứng đắc trí tuệ căn bản Phạm hạnh nếu chưa chứng được; đưa đến sự bội tăng, quảng dại, phát triển, viên mãn nếu đã chứng được. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo đa văn, ghi nhớ điều đã nghe, chất chứa điều đã nghe. Với các pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn nghĩa đầy đủ? đề cao Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Những pháp ấy, vị ấy nghe nhiều, gìn giữ, ghi nhớ, nhờ lặp đi lặp lại, tâm ý suy tư, suy xét5 khéo thành đạt chánh trí. Như vậy là nhân thứ năm, duyên thứ năm đưa đến chứng đắc trí tuệ căn bản Phạm hạnh nếu chưa chứng được; đưa đến sự bội tăng? quảng dại, phát triển, viên mãn nếu đã chứng được. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo sống tinh cần tinh tấn5 đoạn trừ các ác pháp, thành tựu các thiện pháp, vững chắc, kiên trì đối với các thiện pháp. Như vậy là nhân thứ sáu9 duyên thứ sáu đưa đến chứng đắc trí tuệ căn bản Phạm hạnh nếu chưa chứng được; đưa đến sự bội tăng5 quảng đại9 phát triển, viên mãn nếu đã chứng được.

612 KINH TRƯỜNG Bộ

Này các Hiền giả5 lại nữa, vị Tỷ-kheo có chánh niệm, có chánh niệm tối thượng và phân tích rõ ràng ghi nhận, nhớ rõ điều làm đã lâu ngày, nói đã lâu ngày. Như vậy là nhân thứ bảy? là duyên thứ bảy đưa đên chứng đăc trí tuệ căn bản Phạm hạnh nếu chưa chứng được; đưa đên sự bội tăng, quảng đại, phát triển, viên mãn nếu đã chứng được. Này các Hiên giả, lại nữa? vị Tỷ-kheo sông quán sát sự sanh diệt của năm thủ uẩn: Đây là sắc, đây là tập của sắc, đây là diệt của sắc. Đây là thọ... Đây là tưởng... Đây là hành... Đây là thức, đây là tập của thức, đây là diệt của thức. Như vậy là nhân thứ tám, duyên thứ tám đưa đên chứng đăc trí tuệ căn bản Phạm hạnh nếu chưa chứng được; đưa đến sự bội tăng, quảng dại, phát triển, viên mãn, nếu đã chứng được. Như vậy là tám pháp có nhiều tác dụng. 2) Thế nào là tám pháp cần phải tu tập? Tám Thánh đạo: Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Đây là tám pháp cần phải tu tập. 3) Thế nào là tám pháp cần phải biến tri? Tám thê pháp: Đăc và không đăc? không có thanh danh và có thanh danh, chê và khen, lạc và khổ. Như vậy là tám pháp cần phải biến tri. 4) Thế nào tám pháp cần được đoạn trừ? Tám tà: Tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm? tà định. Như vậy là tám pháp cần phải đoạn trừ. 5) Thế nào là tám pháp chịu phần tai hại? Tám giải đãi sự: Này các Hiền giả? ở đây vị Tỷ-kheo phải làm một công việc. Vị này nghĩ: "C6 công việc ta sẽ phải làm. Nếu ta làm việc, thời thân ta sẽ mệt mỏi. Vậy ta nên nằm xu6ng." Vị ây năm xuông, không có tinh tấn đê đạt điều chưa đạt

được, để thành tựu điều chưa thành tựu được, để chứng ngộ điều chưa chứng ngộ được. Như vậy là giải đãi sự thứ nhất. Này các Hiền giả, lại nữa, một việc đã được vị Tỷ-kheo làm. Vị này nghĩ: "Ta đã làm một công viec. Do ta lam một công việc nen thân ta mệt mỏi. Vậy ta nên nằm xu6ĩig." Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn... Như vậy là giải đãi sự thứ hai. Này các Hiền giả5 lại nữa, có con đường vị Tỷ-kheo phải đi. Vị này nghĩ: "Đây là con đường mà ta sẽ phải đi. Khi ta đi con đường ấy, thân ta sẽ mệt mỏi. Vậy ta nên năm xu6ng.” Vị ây năm xuông, không có tinh tân... Như vậy là giải đãi sự thứ ba. Này các Hiền giả, lại nữa5 có con đường vị Tỷ-kheo đã đi. Vị này nghĩ: "Ta đã đi con đường này. Do ta đã đi con đường này nên thân ta mệt mỏi. Vậy ta nên năm xu6ng." Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn... Như vậy là giải đãi sự thứ tư. Này các Hiền giả, có vị Tỷ-kheo đi khất thực ở làng hay tại đô thị, không

nhận được các đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm đầy đủ như ý muốn. Vị ấy nghĩ: "Ta đi khất thực ở làng hay đô thị? không nhận được các đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm đầy đủ như ý muốn. Thân này của ta bị mệt mỏi không lợi ích gì. Vậy ta nên nằm xu6ng." Vị ấy nằm xuống5 không có tinh tấn... Như vậy là giai đái sự thứ năm. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo trong khi đi khất thực tại làng hay đô thị, nhận được các đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm đầy đủ như ý muốn. Vị ấy nghĩ: “Ta đi khất thực tại làng hay tại đô thị, nhận được các đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm đầy đủ như ý muốn. Thân này của ta nặng nề, không làm được gi, như một nhóm đậu. Vậy ta nên nằm xu6ng." Vị ấy nằm xuống, không có tinh tân... Như vậy là giải đãi sự thứ sáu. Này các Hiền giả, lại nữa5 có yị Tỷ-kheo bị đau bênh nhe. Vị nàỵ nghĩ: "Nay ta bị đau bệnh nhẹ? cần phải nằm nghỉ. Vậy ta nên nằm xuống.Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn... Như vậy là giải đãi sự thứ bảy. Này các Hiền giả, lại nữa, có vị Tỷ-kheo mới đâu bệnh dậy, mới khỏi bệnh không bao lâu. Vi ay nghĩ: “Ta mới đau bệnh dậy9 mới khỏi bệnh không bao lâu. Thân này của ta yếu đuối, không làm được việc gì. Vậy ta hãy nằm xuống?5 Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn để đạt điều chưa đạt được, để thành tựu điều chưa thành tựu được, để chứng ngộ điều chưa chứng ngộ được. Như vậy là giải đãi sự thứ tám. Như vậy là tám pháp chịu phần tai hại. 6) Thế nào là tám pháp hướng đến thù thắng? Tám tinh tấn sự: Này các Hiền giả5 ở đây có việc vị Tỷ-kheo phải làm. Ỵị ấy nghĩ: “C6 công việc ta sẽ phải làm5 nếu ta làm việc thì không dễ gì ta có thể suy tư đến giáo pháp của chư Phật. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn để đạt điều chưa đạt được5 để thành tựu điều chưa thành tưu được, đê chứng ngộ điều chưa chứng ngộ được." Và vị ấy tinh tấn để đạt điều chưa đạt được, để thành tựu điều chưa thành tựu được, đê chứng ngộ điêu chưa chứng ngộ được. Như vậy là tinh tân sự thứ nhất. Này các Hiên giả9 lại nữa, có vị Tỷ-kheo đã làm xong công việc. Vị ây nghĩ: “Ta đã làm xong công việc. Khi ta làm công việc, ta không thê suy tư đên giáo pháp của chư Phật. Vậy ta phải cố gắng tinh tấn..." Vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ hai. Này các Hiền giả5 lại nữa, có con đường vị Tỷ-kheo phải đi. Vị này nghĩ: “Dây là con đường mà ta có thể sẽ phải đi. Khi ta đi con đường ấy, không dễ gì ta có thể suy tư đên giáo pháp của chư Phật. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấíi...” Vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ ba. Này các Hiền Ị̣Ỉả, lại nữa, có vị Tỷ-kheo đã đi con đường. Vị này n^hĩ: “Ta đã đi con đường

ay. Khi ta đi con đường ấy, ta không có thể suy tư đến giáo pháp của chư Phật. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấĩi..." Vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ tư.

614 KINH TRƯỜNG Bộ

Này các Hiên giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo trong khi đi khát thực tại ỉẳng hay tại đô thị, không nhận được các loại đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm đầy đủ như ý muốn. Vị này nghi: "Ta trong khi đi khất thực tại làng hay tại đô thị, không nhận được các loại đồ ăn loại cứng hay đô ăn loại mềm đầy đủ như ý muốn. Thân ta như vậy nhẹ nhàng, có thể làm việc. Vậy ta hãy cổ gắng tinh tấn..." Và vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thư năm. Này các Hiền giả? lại nữa, vị Tỷ-kheo trong khi đi khất thực tại làng hay tại đô thị5 được các loại đồ ăn loại cứng hay loại đồ ăn loại mềm đầy đủ như ý muốn. Vị này nghĩ: "Ta trong khi đi khất thực tại làng hay tại đô thị, được các loại đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm đầy đủ như ý muốn. Như vậy thân ta mạnh, co thể làm việc. Vậy Ta hãy cố gắng tinh tấn...” Vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ sáu. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo bị đau bệnh nhẹ. Vị ấy nghĩ: "Ta nay bị đau bệnh nhẹ, sự kiện này có thể xảy ra, bệnh này có thể trầm trọng hơn. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn..." Vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ bảy. Này các Hiền gi lại nữa, vị Tỷ-kheo mới đau bệnh dậy, mới khỏi bệnh không bao lâu. Vị ấy nghĩ: "Ta mới đau bệnh dậy, mới khỏi bệnh không bao lâu. Sự kiện này có thể xảy ra, bệnh của ta có thể trở lại. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn để đạt điều chưa đạt được, thành tựu điều chưa thành tựu được5 chứng ngộ điều gì chưa chứng ngộ âược." Và vị ấy tinh tấn để đạt điều chưa đạt được, thành tựu điêu chưa thành tựu được và chứng ngộ điêu chưa chứng ngộ được. Như vậy là tinh tấn sự thứ tám. Như vậy là tám pháp hướng đến thù thắng. 7) Thế nào là tám pháp rất khó thể nhập? Phạm hạnh trú, tám bất thời bất tiết: Này các Hiền ệiả5 có Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, pháp được thuyet giảng, đưa đến an tịnh, hướng đến Niết-bàn, tiến tới giác ngộ9 được Thiện The khai thi. Và người ấy sanh vào địa ngục. Đó là Phạm hạnh trú, bât thời bât tiêt thứ iihât. Này các Hiền giả, lại nữa, có Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-han Chánh Đẳng Giác, pháp được thuyết giảng, đưa đến an tinh, hướng đến Niết-bàn, tiến tới giác ngộ, được Thiện Thệ khai thị. Và người ấy sanh vào bàng sanh. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ hai. Này các Hiền giả, lại nữa, có Như Lai xuất hiện ở đời5 bậc A-la-han Chánh Đẳng Giác, pháp được thuyết giảng, đưa đến an tịnh, hướng đến Niết-bàn, tiến tới giác ngộ5 được Thiện Thệ khai thị. Và người ấy sanh vào ngạ quỷ. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ ba* Này các Hiền giả9 lại nữa5 có Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-han Chánh Đẳng Giác, pháp được thuyết giảng, đưa đến an tịnh, hướng đến Niếtbàn, tiến tới giác ngộ, được Thiện Thệ khai thị. Và người ấy sanh vào hàng chư thiên được thọ mạng lâu dài. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ tư. Này các Hiền giả? lại nữa5 có Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán Chánh

34. KINH THẬP THƯỢNG 615

Đẳng Giác, pháp được thuyết giảng, đưa đến an tjnh, hướng đến Niết-bàn? tiến tới giác ngộ, được Thiện Thệ khai thị. Và người ấy sanh vào các biên địa, giữa các loài mọi rợ vô trí, những chỗ mà các hàng Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư si, nữ cư sĩ không có đất đứng.

Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ năm. Này các Hiền giả9 lại nữa, có Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, pháp được thuyết giảng, đưa đến an tjnh, hướng đến Niết-bàn, tiến tới giác ngộ, được Thiện Thệ khai thị. Và người ấy được sanh vào trung tâm các quốc độ? nhưng lại theo tà kiến điên đảo: "Không có bố thí, không có cúng dường, không có cúng tế; không có quả báo các hành vi thiện, ác; không có đời này5 không có đời sau; không có mẹ, không có cha; không có các loài hóa sanh; không có các vị Sa-môn5 Bà-la-môn đã chứng đạt chơn chánh, đã thực hành chơn chánh, đã tự mình chứng tri, chứng ngộ thế giới này với thế giới sau và tuyên thuyết. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ sáu. Này các Hiền giả, lại nữa, Thế Tôn xuất hiện ở đời, bậc A-la-han Chánh Đẳng Giác, pháp được thuyết giảng, đưa đến an tịnh; hướng đến Niết-bàn, tiến đến giác ngộ, được Thiện Thệ khai thị. Và người ấy sinh vào trung tâm các quốc độ, nhimg ác tuệ, ngu si, điếc, n^ọng, không biết nghĩa lý được khéo nói hay vụng nói. Đó là Phạm hạnh trú, bat thời bất tiết thứ bảy. Này các Hiền giả, lại nữa, Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác không xuất hiện ở đời9 pháp đưa đến an tjnh, hướng đến Niết-bàn, tiến đến giác ngộ không được thuyet giảng, không được Thiện Thệ khai thị. Và người ấy sanh vào trung tâm các quốc độ, có trí tuệ, không ngu si, không điếc ngọng, biết nghĩa lý được khéo nói hay vụng nói. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ tám. Như vậy là tám pháp rất khó thể nhập. 8) Thế nàq là tám pháp cần được sanh khởi? Tám đại nhân tầm: Pháp này cho người thiểu dục, pháp này không phải cho người đa dục; pháp này cho người tri túc, pháp này không phải cho người không tri túc; pháp này cho người an tịnh độc cu, pháp này không phải cho người ưa tụ hội; phảp này cho người siêng năng tinh tấn, pháp này không phải cho người giải đãi; pháp này cho người có niệm hiện tiền, pháp này không phải cho người thất niệm; pháp này cho người có định tâm, pháp này không phải cho người không có định tâm; pháp này cho người có trí tuệ, pháp này không phải cho người có ác tuệ; pháp này cho người không ưa thích lý luận? pháp này không phải cho người ưa thích lý luận. Như vậy là tám pháp cân được sanh khởi. 9) Thế nào là tám pháp cần được thắng tri? Tám thắnệ xứ: Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng, đẹp, xâu. Vị ấy nhận thức răng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thẩy , đố la thắng xứ thứ nhất. Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ hai.

r A • L r Một vị quán tưởng vô săc ở nội tâm, thây các loại ngoại săc có hạn lượng, đẹp5 xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đồ la thắng xứ thứ ba. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp? xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ tư. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh, như bông gai màu xanh, sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh, như lụa sa Ba-la-nại5 cả hai mặt láng trơn màu xanh, săc màu xanh, tướng săc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Như vậy5 vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, sắc

màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thăng xứ thứ năm. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các toại ngoại sắc màu vàng, sắc màu vàng5 tướng sắc vàng, hình sắc vàng5 ánh sáng vàng, như bông Kanikãra màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng, như lụa sa Ba-la-nại? cả hai mặt láng trơn màu vàng9 sắc màu vàng, tướng sắc vàng? hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Như vậy5 vị này quán tưởng vô săc ở nội tâm? thấy các loại ngoại săc màu vàng, săc màu vàng, tướng săc vàng5 hình săc vàng, ánh sáng vàng. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ sáu. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ? sắc màu đỏ, tướng màu đỏ, hình săc đỏ5 ánh sáng đỏ9 như bông Bandhujĩvaka màu đỏ, sắc màu đỏ? tướng màu đỏ9 hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ5 như lụa sa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn màu đỏ? sắc màu đỏ? tướng màu đỏ9 hình sắc đỏ5 ánh sáng đỏ. Như vậy5 vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm? thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, sắc màu đỏ? tướng sắc đỏ? hình sắc đỏ? ánh sáng đỏ. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ bảy. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng, như sao mai Osadhĩ màu trăng, săc màu trăng, tướng săc trăng, hình săc trăng, ánh sáng trăng, như lụa sa Ba-la-ĩiại, cả hai mặt láng trơn màu trắng, săc màu trắng, tướng sắc trắng, hình săc trăng, ánh sáng trăng. Như vậy, vị này quán tưởng vô săc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, săc màu trâng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ tám. Như vậy là tám pháp cần được thắng tri. 10) Thế nào là tám pháp cần được chứng ngộ? Tám giải thoát: Tự mình có sắc, thấy các sắc, đó là giải thoát thứ nhất. Quán tưởng nội săc là vô săc? thây các ngoại săc, đó là giải thoát thứ hai.

Quán tưởng sắc là tịnh, chú tâm trên suy tưởng ấy, đó là giải thoát thứ ba. Vượt khỏi hoàn toàn sắc tưởng, diệt trừ các tưởng hữu (téi, không suy tư đến những tưởng khác biệt, với suy tư "Hu không là vô biên,\ chứng và trú Không vô biên xư9 đó là giải thoát thứ tư. Vượt khỏi hoàn toàn Hư không vô biên xứ? với suy tư "Thức là vô biên5\ chứng và trú Thức vô biên xứ, đó là giải thoát thứ năm. Vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, với suy tư "Không có vật gi", chứng và trú Vô sở hữu xứ, đó là giải thoát thứ sáu. Vượt khỏi hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đó là giải thoát thứ bảy. Vượt khỏi hoàn toàn Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng và trú Diệt thọ tưởng, đó là giải thoát thứ tám. Như vậy là tám pháp càn được chứng ngộ. Như vậy, tám mươi pháp này là chơn, thực, như thị, không phải không như thị, không phải sai khác, được Như Lai giác ngộ Chánh đẳng Chánh giác. 359. Có chín pháp có nhiều tác dụng... có chín pháp cần được chứng ngộ. 1) Thế nào là chín pháp có nhiều tác dụng? Chín pháp chánh tư duy về căn pháp: Do chánh tư duy, hân hoan sanh; do hân hoan, hỷ sanh; do tâm hoan hỷ9 thân được khinh an; do thân khinh an, lạc thọ sanh; do lạc thọ5 tâm được định tĩnh; do tâm định tinh, biết được? thấy được sự vật như chơn; do biết, thấy như chơn, yểm ly sanh; do yểm ly, ly dục sanh; do ly dục, vị ấy được giải thoát. Như vậy

là chín pháp có nhiều tác dụng. 2) Thế nào là chín pháp cần phải tu tập? Chín thanh tịnh cần chi: Giới hạnh thanh tịnh thanh tịnh cần chi, tâm thanh tịnh thanh tịnh cân chi, kiên thanh tịnh thanh tịnh cân chi, đoạn nghi thanh tịnh thanh tịnh cần chi, đạo phi đạo tri kiến thanh tịnh thanh tịnh cần chi, đạo tri kiến thanh tịnh thanh tịnh cân chi, tri kiến thanh tịnh thanh tịnh cần chi, tuệ thanh tịnh thanh tịnh cần chi, giải thoát thanh tịnh thanh tịnh cần chi. Như vậy là chín pháp cần được tu tập. 3) Thế nào là chín pháp cần được biến tri? Chín hữu tình trú: Này các Hiền gi,có những loài hữu tình thân sai biệt? tưởng sai biệt như loài người, một số chư thiên và một số ở tại các đọa xứ. Đó là hữu tình tra xứ thứ nhất. Này các Hiền giả, có những loài hữu tình thân sai biệt? tưởng đồng nhất như các vị Phạm Chúng thiên khi mới tái sanh. Đó là hữu tình trú xứ thứ hai. Này các Hiền giả, có loài hữu tình thân đồng nhất, tưởng sai biệt như các vị Quang Âm thiên. Đó là hữu tình trú xứ thứ ba. Này các Hiền giả5 có loài hữu tình thân đồng nhất, tưởng đồng nhất như các vị Biến Tịnh thiên. Đó là hữu tình trú xứ thứ tư. Này các Hiền giả, có những loài hữu tình không có tưởng, không có thọ như các vị Vô Tưởng thiên. Đó là hữu tình trú xứ thứ năm. Này các Hiền giả, có những loài hữu tình vượt khỏi sắc tưởng một cách

hoàn toàn, diệt trừ các sân tưởng, không có tác ý sai biệt tưởng, chứng được Hư không vô biên xứ: “Hu không là vô bien." Đó là hữu tình trú xứ thứ sáu. Này các Hiên gi,có những loài hữu tình vượt khỏi Hư không vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng Thức vô biên xứ: "Thức là vô biOn.” Đó là hữu tình trú xứ thứ bảy. Này các Hiền gi,có những loài hữu tình vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng V6 sở hữu xứ: uKhông có vật gi." Đó là hữu tình trú xứ thứ tám. Này các Hiền giả, có những loài hữu tình vượt khỏi Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ chín. Như vậy là chín pháp cần được biến tri. 4) Thế nào là chín pháp cần phải đoạn trừ? Chín ái căn pháp: Do duyên ái, tâm câu sanh; do duyên tâm câu9 đăc lợi sanh; do duyên đắc lợi, phân biệt sanh; do duyên phân biệt, tham dục sanh; do duyên tham dục5 thủ trước sanh; do duyên thủ trước, chấp trì sanh; do duyên chấp tri, xan tham sanh; do duyên xan tham, hộ trì sanh; do duyên hộ tri, chấp trượng, chấp kiếm, tránh tụng, tranh luận, tương phản, ly gián ngữ5 vọng ngôn và các ác, bất thiện pháp khai sanh. Như vậy là chín pháp cần phải đoạn trừ. 5) Thế nào là chín pháp chịu phần tai hại? Chín xung đột sự: "Người ấy đã làm hại tôf\ xung đột khởi lên;6'Người ấy đang làm hại tôf \ xung đột khởi lên; "Người ấy sẽ làm hại xung đột khởi lên; "Người ấy đã làm hại người tôi thương, người tôi mến... "Người ấy đang làm hại... "Người ấy sẽ làm hại... xung đột khởi lên. "Người ấy đã làm lợi cho người tôi không thương, không mến... "Người ấy đang làm lợi... "Người ấy sẽ làm lợi... xung đột khởi lên. Như vậy là chín pháp chịu phần tai hại. 6) Thế nào là chín pháp hướng đến thù thắng? Chín sự điều phục xung đột: "Người ấy đã làm hại tôi. Có ích lợi gì mà nghĩ như vay?" Nhờ vậy, xung đột được điều phục. "Người ấy đang làm hại tôi. Có ích lợi gì mà nghĩ như vay?” Nhờ vậy5 xung đột được điều phục. "Người ấy sẽ làm hại tôi. Có ích lợi gì mà nghĩ như VT' Nhờ vậy5 xung đột được điều phục. "Người ấy đã làm hại người tôi thương, người tôi mến... "Người ấy đang làm hại... "Người ấy sẽ làm hại người tôi

thương, người tôi mến. Có ích lợi gì mà nghĩ như vay?" Nhờ vậy, xung đột được điều phục. uNgười ấy đã làm lợi cho người tôi không thương, không mến... "Người ấy đang làm lợi... "Người ấy sẽ làm lợi... Có ích lợi gì mà nghĩ như vay?^ Nhờ vậy5 xung đột được điều phục. Như vậy là chín pháp hướng đến thù thắng. 7) Thế nào là chín pháp rất khó thể nhập? Chín loại sai biệt: Do duyên giới sai biệt, xúc sai biệt sanh; do duyên xúc sai biệt, thọ sai biệt sanh; do duyên thọ sai biệt, tưởng sai biệt sanh; do duyên tưởng sai biệt, tư duy sai biệt sanh; do duyên tư duy sai biệt? dục sai biệt sanh; do duyên dục sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh; do duyên nhiệt tình sai biệt, tầm

Cầu sai biệt sanh; do duyên tầm cầu sai biệt, đắc lợi sai biệt sanh. Như vậy là chín pháp rất khó thể nlìạp. 8) Thế nào là chín pháp cần được sanh khởi? Chín tưởng: Bất tịnh tưởng, tử tưởng, thực yểm ly tưởng, nhứt thiết thế gian bất lạc tưởng, vô thường tưởng, khổ tưởng trên vô thường, vô ngã tưởng trên khổ9 đoạn trừ tưởng, vô tham tưởng. Như vậy là chín pháp cần được sanh khởi. 9) Thế nào là chín pháp cần được thắng tri? Chín thứ đệ trú: Này các Hiền ậiả, ở đây, có vị Tỷ-kheo ly ác9 bất thiện pháp, chứng và trú vào Thiền thứ nhất, có tầm có tứ, có hỷ lạc do ly dục sanh; diệt tầm diệt tứ... Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... chứng và trú Thiền thứ tư. Sau khi vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn, sau khi trừ diệt các hữu đối tưởng, không có tác ý với các sai biệt tưởng, chứng và trú Hư không vô biên xứ: "Hu* không là vô biên/5 Sau khi vượt qua Hư không vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Thức vô biên xứ: “Thức là vô biên?9 Sau khi vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Vô sở hữu xứ: "Không có sự vật gì tât cả." Sau khi vượt qua một cách hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Sau khi vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Diệt thọ tưởng định. Như vậy là chín pháp cần được thắng tri. 10) Thế nào là chín pháp cần được chứng ngộ? Chín thứ đệ diệt: Thành tựu Sơ thiền, các dục tưởng bị đoạn diệt; thành tựu Đệ nhị thiền, các tầm tứ bị đoạn diệt; thành tựu Đệ tam thiền, hỷ bị đoạn diệt; thành tựu Đệ tứ thiền, hơi thở vào hơi thở ra bị đoạn diệt; thành tựu Hư không vô biên xứ, sắc tưởng bị đoạn diệt; thành tựu Thức vô biên xứ, Hư không vô biên xứ tưởng bị đoạn diệt; thành tựu Vô sở hữu xứ, Thức vô biên xứ tưởng bị đoạn diệt; thành tựu Phi tưởng phi phi tưởng xú*, Vô sở hữu xứ tưởng bị đoạn diệt; thành tựu Diệt thọ tưởng định, các tưởng và các thọ bị đoạn diệt. Như vậy là chín pháp cần được chứng ngộ. Như vậy? chín mươi pháp này là chơn, thực5 như thị5 không phải không như thị, không phải sai khác, được Như Lai giác ngộ Chánh đẳng Chánh giác. 360. Có mười pháp có nhiêu tác dụng... có mười pháp cân được giác ngộ. 1) Thế nào là mười pháp có nhiều tác dụng? Mười hộ trì nhân pháp: Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo có giới hạnh, sống chế ïiệự với sự chế ngự của Giới bổn (Pãtỉmokkhă), đây đủ oai nghi, chánh hạnh, thây nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong giới pháp. Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo nào có giới hạnh, sống chế ngự với sự che ngự của Giới bổn5 đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong giới pháp, pháp như vậy là hộ trì nhân. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo nghe nhiều, gìn giữ những gì đã nghe,

chât chứa những gì đã nghe. Những pháp ây sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn cú nghĩa lý cụ túc, đề cao đời sông Phạm hạnh, hoàn toàn đây đủ thanh tịnh. Những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ tụng đọc nhiều lân, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiên. Này các Hiên giả, vị Tỷ-kheo nào nghe nhiều... khéo thành tựu nhờ chánh kiến, pháp như vậy là họ trì nhân. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo là thiện hữu, thiện bạn lữ5 là thiện bạn đảng, là hộ trì nhân. Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo nào là thiện hữu, là thiện bạn lữ? là thiện bạn đảng5 pháp như vậy là hộ trì nhân. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo thiện ngôn, đầy đủ sự nhu hòa và khiêm nhường, nhẫn nại và nhận sự chỉ trích một cách cung kính. Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo nào thiện ngôn... nhận sự chỉ trích một cách cung kính, pháp như vậy là hộ trì nhân. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo khi nào đối với các vị đồng Phạm hạnh niên lạp cao hơn có những trách nhiệm cần phải làm5 vị ấy khéo léo, không có biếng nhác, suy tư một cách đầy đủ các phương tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Này các Hiền giả, một vị Tỷ-kheo nào đối với các vị đồng Phạm hạnh... vừa đủ để tổ chức, pháp như vậy là hộ trì nhân. Này các Hiền giả? lại nữa, có vị Tỷ-kheo ưa pháp, ái luyến nói pháp, tự mình vô cùng hoan hỷ đối với Thắng pháp, Thắng luật. Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo nào ưa pháp... vô cùng hoan hỷ đối với Thắng pháp, Thắng luật, pháp như vậy là hộ trì nhan. Này các Hiên giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo tự mình băng lòng với các vật dụng nhận được như y phục? ẩm thực, sàng tọa, bệnh dược. Này các Hiền giả, vị Tỷ- kheo nào tự bằng lòng... pháp như vậy là hộ trì nhân. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo sống tinh tấn siêng năng đoạn trừ các ác pháp, thành tựu các thiện pháp? cương quyết, kiên trì tinh tấn, nhẫn trì, không phe bỏ các thiện pháp. Này các Hiền giả, một vị Tỷ-kheo nào sống tinh tấn siêng năng... nhẫn trì không phế bỏ các thiện pháp, pháp như vậy là hộ trì nhân. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo chánh niệm, đầy đủ tối thượng niệm và tỉnh giác, nhớ đến và ghi nhớ những điều nói và làm từ lâu. Này các Hiền gi*, vị Tỷ-kheo nào có chánh niệm... ghi nhớ những điều đã nói và làm từ lâu, pháp như vậy là hộ trì nhân. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo có huệ trí, đầy đủ sanh diệt trí, hướng đến sự quyết trạch các bậc Thánh, chơn chánh diệt trừ mọi đau khổ. Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo nào có huệ trí... chơn chánh diệt trừ mọi đau khổ, pháp như vạy là hộ trì nhân. Như vậy là mười pháp có nhiều tác dụng. 2) Thế nào là mười pháp cần phải tu tập? Mười biến xứ: Một vị nào biết được địa biến xứ: Trên, dưới? ngang, bất nhị,

VÔ lượng. Một vị biết được thủy biến... Một vị biết được hỏa biến... Một vị biết được phong biến... Một vị biết được thanh biến... Một vị biết được hoàng biến... Một• vị biết . được . xích biến... Một vị biết được bạch biến... Một vị biết được hư e A * • A • • A e

không biên... Một vị biêt được thức biên? trên dưới, ngang, bât nhị5 vô lượng. Như vậy là mười pháp cần phải tu tập. 3) Thế nào là mười pháp cần phải biến tri? Mười xứ: Nhãn xứ, sắc xứ, tỷ xứ, thanh xứ? nhĩ xứ, hương xứ, thiệt xứ, vị xứ, thân xứ, xúc xứ. Như vậy là mười pháp cần được biến tri. 4) Thế nào là mười pháp cần phải đoạn trừ?

Mười tà pháp: Tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng9 tà tinh tấn, tà niệm, tà định, tà trí, tà giải thoát. Như vậy là mười pháp cần được đoạn trừ. 5) Thế nào là mười pháp chịu phần tai hại? Mười bất thiện nghiệp đạo: Sát sanh, thâu đạo, tà dâm5 vọng ngôn, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ, tham, sân, si. Như vậy là mười pháp chịu phần tai hại. 6) Thế nào là mười pháp hướng đến thù thắng? Mười thiện nghiệp đạo: Ly sát sanh, ly thâu đạo? ly tà dâm, ly vọng ngôn? ly lưỡng thiệt, ly ác khẩu, ly ỷ ngữ, ly tham, ly sân, ly tà kiến. Như vậy là mười pháp hướng đến thù thắng. 7) Thế nào là mười pháp rất khó thể nhập? Mười Thánh cư: Này các Hiền giả, ở dây, vị Tỷ-kheo đoạn trừ năm chi, đầy đủ sáu chi, một hộ trì, thực hiện bốn y chỉ5 loại bỏ các giáo diều, đoạn tận các mong cầu, tâm tư không trệ phược? thân thể khinh an, tâm khéo giải thoát, tuệ khéo giải thoát. Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ-kheo đoạn trừ năm chi? Này các Hiền giả5 ở đây, vị Tỷ-kheo đoạn trừ tham dục, đoạn trừ sân, đoạn trừ hôn trầm thụy miên, đoạn trừ trạo hối5 đoạn trừ nghi. Này các Hiền giả, như vậy là đoạn trư năm chi. Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ-kheo đầy đủ sáu chi? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo mắt thấy sắc, không có thích ý5 không có phật y, an trú xả5 chánh niệm tỉnh giác; tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức pháp, không có thích ý5 không có phật ý9 an trú xả, chánh niệm tỉnh giác. Này các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ-kheo đầy đủ sáu chi. Này các Hiền giả5 thế nào là vị Tỷ-kheo một hộ trì? Này các Hiền giả? ở đây, vị Tỷ-kheo thành tựu sự hộ trì về niệm. Này các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ- kheo một hộ trì. Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ-kheo có thực hiện bốn y chỉ? Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo sau khi suy tư, thọ dụng một pháp; sau khi suy tư, nhẫn thọ một pháp; sau khi suy tư, đoạn trừ một pháp; sau khi suy tư, tránh xa một pháp. Này các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ-kheo thực hiện bốn y chỉ. Này các Hiền giả, the nào là vị Tỷ-kheo loại bỏ các giáo điều? Này các Hiền giả, ở đây9 tất cả những giáo điều thông thường mà các vị Sa-môn thông thường chủ trương, vị Tỷ-kheo đều loại bỏ, bỏ qua một bên, không chấp nhận? tẩn xuất, từ bỏ? phóng xả. Này các Hiền giả, như vậy gọi là Tỷ-kheo loại bỏ các giáo điều.

Này các Hiên giả, thê nào là vị Tỷ-kheo đoạn tận các mong câu? Này các Hiên giả? ở dây, vị Tỷ-kheo đoạn trừ các mong cầu về dục vọng, đoạn trừ các mong cầu về hiện hữu5 làm cho an tịnh các mong cầu về Phạm hạnh. Này các Hiền giả? như vậy là vị Tỷ-kheo đoạn tận các mong cầu. Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ-kheo tâm tư không trệ phược? Này các Hiền giả, ở đây? vị Tỷ-kheo đoạn trừ các tâm tư dục vọng, đoạn trừ các tâm tư sân hận, đoạn trừ các tâm tư não hại. Này các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ-kheo tâm tư không trệ phược. Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ-kheo thân hành được khinh an? Này các Hiền giả, ở đây5 vị Tỷ-kheo đoạn trừ lạc, đoạn trừ khổ5 diệt các hỷ ưu từ trước, chứng và an trú Thiền thứ tư, không lạc không khổ? xả niệm thanh tịnh. Này các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ-kheo thân hành được khinh an. Này các Hiền giả5 thế nào là vị Tỷ-kheo tâm khéo giải thoát? Này các Hiền giả, ở dây, vị Tỷ-kheo tâm giải thoát khỏi tham, tâm giải thoát khỏi sân9 tâm giải thoát khỏi si. Này các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ-kheo tâm khéo giải thoát. Này các Hiền giả? thế nào là vị Tỷ-kheo tuệ khéo giải thoát? Này các Hiền giả5 ở đây, vị Tỷ-kheo biết rằng: "Tham tâm của ta đã

được trừ, cắt tận gốc rễ? như cây Sa-la bị chặt? đi đến chỗ không hiện hữu, không có khả năng sanh khởi trong tương lai." Vị ấy biết rằng: "Sân tâm của ta đã đoạn trừ, cắt tận gốc rễ, như cây Sa-la bị chặt, đi đến chỗ không hiện hữu, không có khả năng sanh khởi trong tương lai." Vị ấy biết rằng: "Si tâm của ta đã đoạn trừ, cắt tận gốc rễ, như cây Sa-la bị chặt, đi đến chỗ không hiện hữu, không có khả năng sanh khởi trong tương lai." Này các Hiền giả5 như vậy là vị Tỷ-kheo tuệ khéo giải thoát. Như vậy là mười pháp rất khó thể nhập. 8) Thế nào là mười pháp cần được sanh khởi? Mười tưởng: Bất tịnh tưởng, tử tưởng, thực yểm ly tưởng, nhứt thiết thế gian bất lạc tưởng, vô thường tưởng, khô tưởng trên vô thường, vô ngã tưởng trên khô5 đoạn tưởng, ly tham tưởng, diệt tưởng. Như vậy là mười pháp cần được sanh khởi. 9) Thê nào là mười pháp cân được thăng tri? Mười đoạn tận sự: Tà kiên do chánh kiên đoạn tận; do duyên tà kiên, các ác5 bất thiện pháp khởi lên9 các pháp này được đoạn tận. Tà tư duy do chánh tư duy đoạn tận... Tà ngữ do chánh ngữ đoạn tận... Tà nghiệp cho chánh nghiệp đoạn tận... Tà mạng do chánh mạng đoạn tận... Tà tinh tấn do chánh tinh tấn đoạn tận... Tà niệm do chánh niệm đoạn tận... Tà định do chánh định đoạn tận... Tà trí do chánh trí đoạn tận... Tà giải thoát do chánh giải thoát đoạn tận; do duyên tà giải thoát, các ác, bất thiện pháp khởi lên? các pháp này được đoạn tận. Như vậy là mười pháp cần được thăng tri. 10) Thê nào là mười pháp cân được chứng ngộ? Mười pháp vô học: Vô học chánh tri kiến, Vô học chánh tư duy, Vô học chánh ngữ, Vô học chánh nghiệp, Vô học chánh mạng, Vô học chánh tinh tấn, Vô học chánh niệm, Vô học chánh định, Vô học chánh trí, Vô học chánh giải thoát. Như vậy là mười pháp cần được chứng ngộ.

Như vậy, một trăm pháp này là chơn, thực, như thị5 không phải không như thị5 không phải sai khác, được Như Lai giác ngộ Chánh đẳng Chánh giác. Tôn giả Sãriputta thuyêt giảng như vậy, các vị Tỷ-kheo ây hoan hỷ tín thọ lời dạy cua Tôn giả Sãriputta.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.